BÀI TẬP TIẾNG ANH 10 FRIENDS GLOBAL
STARTER UNIT

IA

1. **dislike** /dɪsˈlaɪk/ (v): không thích
2. **skateboarding** /ˈskeɪtbɔːdɪŋ/ (n): trượt ván
3. **agree** /əˈgriː/ (v): đồng ý
4. **ice skating** /ˈaɪs skeɪtɪŋ/ (n): trượt băng
5. **hobby** /ˈhɒbi/ (n): sở thích
6. **subject** /ˈsʌbdʒɪkt/ (n): môn học
7. **board** /bɔːd/ (n): cái bảng
8. **drama** /ˈdrɑːmə/ (n): kịch
9. **draw** /drɔː/ (v): vẽ tranh
10. **dialogue** /ˈdaɪəlɒg/ (n): đối thoại
11. **terrible** /ˈterəbl/ (adj): khủng khiếp
12. **math** /mæθ/ (n): môn Toán
13. **history** /ˈhɪstri/ (n): môn Lịch sử
14. **introduction** /ˌɪntrəˈdʌkʃn/ (n): giới thiệu

IB

1. **guitar** /gɪˈtɑː(r)/ (n): đàn ghi ta
2. **lesson** /ˈlesn/ (n): bài học
3. **packing** /ˈpækɪŋ/ (n): đóng gói
4. **volleyball** /ˈvɒlibɔːl/ (n): bóng chuyền
5. **shame** /ʃeɪm/ (n): xấu hổ
6. **laugh** /lɑːf/ (v): cười
7. **smile** /smaɪl/ (v): cười
8. **contrast** /ˈkɒntrɑːst/ (n): tương phản
9. **bracket** /ˈbrækɪt/ (n): dấu ngoặc
10. **fact** /fækt/ (n): sự thật
11. **state** /steɪt/ (v): nói rõ
12. **certain** /ˈsɜːtn/ (adj): chăc chắn
13. **arrangement** /əˈreɪndʒmənt/ (v): sắp xếp
14. **teenager** /ˈtiːneɪdʒə(r)/ (n): thanh thiếu niên
15. **swim** /swɪm/ (v): bơi
16. **table tennis** /ˈteɪbl tɛnɪs/ (n): bóng bàn
17. **clothes** /kləʊðz/ (n): quần áo
18. **trainer** /ˈtreɪnə(r)/ (n): huấn luyện viên
19. **during** /ˈdjʊərɪŋ/ (preposition): trong suốt
20. **distinguish** /dɪˈstɪŋgwɪʃ/ (v): phân biệt

IC

1. **describe** /dɪˈskraɪb/ (v): mô tả
2. **appearance** /əˈpɪərəns/ (n): vẻ bề ngoài
3. **jacket** /ˈdʒækɪt/ (n): áo khoác

4. **trousers** /ˈtraʊzəz/ (n): quần tây
5. **suit** /suːt/ (n): bộ vest
6. **tie** /taɪ/ (n): cà vạt
7. **waistcoat** /ˈweɪskəʊt/ (n): áo gile
8. **brown** /braʊn/ (adj): nâu
9. **straight** /streɪt/ (adj): thẳng
10. **wavy** /ˈweɪvi/ (adj): gợn sóng
11. **fair** /feə(r)/ (adj): công bằng
12. **relaxing** /rɪˈlæksɪŋ/ (adj): thư giãn
13. **dark** /dɑːk/ (adj): tối
14. **T-shirt** /ti-ʃɜːt/ (n): áo phông
15. **curly** /ˈkɜːli/ (adj): xoăn

ID

1. **article** /ˈɑːtɪkl/ (n): bài báo
2. **high-tech** /ˌhaɪ ˈtek/ (adj): công nghệ cao
3. **explain** /iks'plein (v): giải thích
4. **dimensional** /daɪˈmenʃənl/ (adj): chiều
5. **interactive** /ˌɪntərˈæktɪv/ (adj): tương tác
6. **whiteboard** /ˈwaɪtbɔːd/ (n): bảng trắng
7. **shine** /ʃaɪn/ (v): chiếu sáng
8. **joke** /dʒəʊk/ (n): câu nói đùa
9. **generalisation** /ˌdʒenrəlaɪˈzeɪʃn (n): sự khái quát
10. **earthquake** /ˈɜːθkweɪk/ (n): động đất

GRAMMAR

PHÂN BIỆT THÌ HIỆN TẠI ĐƠN HIỆN TẠI TIẾP DIỄN VÀ CÁC THÌ HIỆN TẠI CHUYÊN ĐỀ MẠO TỪ

1.Thì hiện tại đơn (The Present Simple Tense)

Thì hiện tại đơn được dùng để diễn tả một hành động chung chung, tổng quát và lặp đi lặp lại nhiều lần hoặc một sự thật hiển nhiên hoặc một hành động diễn ra trong ở thời gian hiện tại.

1.1. Công thức thì hiện tại đơn

Loại câu	Đối với động từ thường	Đối với động từ "to be"
Khẳng định	S + V(s/es) + O	S + be (am/is/are) + O
Phủ định	S + do not /does not + V_inf	S + be (am/is/are) + not + O
Nghi vấn	Do/Does + S + V_inf?	Am/is/are + S + O?

1.2. Dấu hiệu nhận biết thì hiện tại đơn

Thì hiện tại đơn trong câu thường sẽ có những từ sau: **Every, always, often, rarely, generally, frequently,…**

1.3. Cách dùng thì hiện tại đơn

-Thì hiện tại đơn nói về một sự thật hiển nhiên, một chân lý đúng. Ex: The sun **rises** in the East and sets in the West.

-Thì hiện tại đơn diễn tả 1 thói quen, một hành động thường xảy ra ở hiện tại. Ex: I **get up** early every morning.

-Để nói lên khả năng của một người. Ex: Thomas **plays** tennis very well.
-Thì hiện tại đơn còn được dùng để nói về một dự định trong tương lại EX: The football match **starts** at 20 o'clock.
Lưu ý: Khi chia thì, ta thêm "es" sau các động từ tận cùng là : O, S, X, CH, SH.

2. Thì hiện tại tiếp diễn (Present Continuous)

Thì hiện tại tiếp diễn được dùng để diễn tả những sự việc xảy ra ngay lúc nói hay xung quanh thời điểm nói, và hành động chưa chấm dứt (còn tiếp tục diễn ra).

2.1. Công thức thì hiện tại tiếp diễn

- ✔ Khẳng định: **S +am is/are + V_ing + O**
- ✔ Phủ định: **S + am/is/ are + not + V_ing + O**
- ✔ Nghi vấn: **Am/is/are + S + V_ing+ O?**

2.2. Dấu hiệu nhận biết

Thì hiện tại tiếp diễn trong câu thường có những cụm từ sau: **At present, now, right now, at the moment, at, look, listen…**

2.3. Cách dùng

- ✔ Diễn tả hành động đang diễn ra và kéo dài trong hiện tại. Ex: She **is going to** school **at the moment.**
- ✔ Dùng để đề nghị, cảnh báo, mệnh lệnh. Ex: Be quiet! The baby **is sleeping** in the bedroom.
- ✔ Thì này còn diễn tả 1 hành động xảy ra lặp đi lặp lại dùng với phó từ ALWAYS Ex : He **is always borrowing** our books and then he doesn't remember.

-Dùng để diễn tả một hành động sắp xảy ra trong tương lai theo kế hoạch đã định trước Ex: I **am flying** to Moscow tomorrow.
-Diễn tả sự không hài lòng hoặc phàn nàn về việc gì đó khi trong câu có "always". Ex: She **is always coming** late.
Lưu ý : Không dùng thì hiện tại tiếp diễn với các động từ chỉ tri giác, nhận thức như: **to be, see, hear, feel, realize, seem, remember, forget, understand, know, like, want, glance, think, smell, love, hate,…**
Ex: He **wants** to go for a cinema **at the moment.**

3. **Thì hiện tại hoàn thành (Present Perfect)**

12 thì trong tiếng Anh, thì hiện tại hoàn thành (Present perfect tense) được dùng để diễn tả về một hành động đã hoàn thành cho tới thời điểm hiện tại mà không bàn về thời gian diễn ra nó

3.1. Công thức thì hiện tại hoàn thành

- ✔ Khẳng định: **S + have/has + V3/ED + O**
- ✔ Phủ định: **S + have/has + NOT + V3/ED + O**
- ✔ Nghi vấn: **Have/has + S + V3/ED + O?**

3.2. Dấu hiệu nhận biết

Trong thì hiện tại đơn thường có những từ sau: **Already, not…yet, just, ever, never, since, for, recenthy, before…**

3.3. Cách dùng

Nói về một hành động xảy ra trong quá khứ, kéo dài đến hiện tại, có thể xảy ra trong tương lai. EX: John **have worked** for this company **since 2005.**
Nói về hành động xảy ra trong quá khứ nhưng không xác định được thời gian, và tập trung vào kết quả. EX: I **have met** him several times

4. Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn (Present Perfect Continuous)

Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn được sử dụng để chỉ sự việc xảy ra trong quá khứ nhưng vẫn còn tiếp tục ở hiện tại và có thể vẫn còn tiếp tục trong tương lai. Chúng ta sử dụng thì này để nói về những sự việc đã kết thúc nhưng chúng ta vẫn còn thấy ảnh hưởng

4.1 Công thức thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn

✔ Khẳng định: **S + have/has + been + V_ing + O**

✔ Phủ định: **S + haven't/hasn't + been + V-ing**

✔ Nghi vấn: **Have/has + S + been + V-ing?**

4.2 Dấu hiệu nhận biết

Đối với những câu ở thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn thường xuất hiện những từ sau: *All day, all week, since, for, in the past week, for a long time, recently, lately, and so far, up until now, almost every day this week, in recent years*.

4.3 Cách dùng

Dùng để nói về hành động xảy ra trong quá khứ diễn ra liên tục, tiếp tục kéo dài đến hiện tại.

EX: I **have been working** for 3 hours.

Dùng để diễn tả hành động xảy ra trong quá khứ nhưng kết quả của nó vẫn còn ở hiện tại. EX: I am very tired now because I **have been working** hard for 10 hours.

PRACTICE

I. Do Supply the correct verb form: The Simple Present Tense or The Present Continuous Tense.

1. Be quiet! The baby (sleep).
2. We seldom (eat) before 6:30.
3. Look! A man (run) after the train. He (want) to catch it.
4. The sun (set) in the West.
5. It (be) often hot in summer.
6. I (do) an exercise on the present tenses at this moment and I (think) that I (know) how to use it now.
7. My mother sometimes (buy) vegetables at this market.
8. It (be) very cold now.
9. It (rain) much in summer. It (rain) now.
10. Daisy (cook) some food in the kitchen at present. She always (cook) in the morning.

II. Supply the correct verb form: The Present Perfect or The Present Perfect Continuous.

1. How long you (study) English? For 5 years.

2. I (wait) for two hours, but she (not come) yet.

3. They (live) in Ho Chi Minh City since 1975.

4. She (read) all the books written by Dickens. How many books you (read)?

5. He (not, be) here since Christmas, I wonder where he (live) since then.

6. Jack (go) to Paris for a holiday. He never (be) there.

7. You (sleep) so far? I (ring) the bell for the last twenty minutes.

8. He (write) a novel for two years, but he (not finish) it yet.

9. Mary (lose) her hat and she (look) for it until now.

10. I (see) that film several times because I like it.

III. Supply the correct verb form: Present Tenses.

1. Listen! I (think) someone (knock) at the door.

2. Up to the present, we (write) almost every lesson in the book.

3. The earth (circle) the sun once every 365 days.

4. The farmers (work) in the field at the moment.

5. How many times you (see) him since he went to Edinburgh?

6. Rivers usually (flow) to the sea.

7. Look! The boy (cry).

8. Do you know that man, who (smoke) there?

9. Mrs Green always (go) to work by bus.

10. We (be) from France. We (be) there for 20 years.

11. That house (belong) to Mr. Green.

12. Mai (lose) her dictionary.

13. I (be) sorry. I (forget) that girl's name already.

14. I (wait) for the manager for two hours.

15. You (ever, see) a lion?

IV. Supply the correct verb form. Simple Past or Present Perfect

1. I (see) her before.

2. I (see) her last year.

3. Tom (never be) in Hanoi.

4. I (read) the novel written by Jack London several times before.

5. What you (do) yesterday?

6. You (watch) TV last night?

7. She (be) born in 1980.

8. He (write) a book since last year.

9. Mr Green (teach) English in this school since he (graduate) from the university in 1986.

10. How long you (learn) English?

MULTIPLE CHOICE

1.Choose a, b, c, or d that best completes the sentence.

1.She likes reading _____ books, collecting _____ stamps and going to _____ cinema.
A. the / Ø / Ø **B.** Ø / Ø / the **C.** Ø / the / Ø **D.** Ø / the / a

2.My country borders on _____ Pacific Ocean.
A. a **B.** an **C.** the **D.** Ø

3.Every day, he gets up at 7 o'clock. He has _____ breakfast and then goes to work. He often comes to work by _____ car.
A. the / the **B.** a / the **C.** the / a **D.** Ø / Ø

4.My friend is _____ fireman. Let's ask him for _____ help.
A. a / Ø **B.** the / the **C.** an / the **D.** Ø / the

5.She is _____ MC. She can help us to entertain _____ guests in our wedding.
A. an / the **B.** a / Ø **C.** the / Ø **D.** a / the

6._____ more you read _____ smarter you are.
A. Ø / the **B.** The / the **C.** Ø / Ø **D.** The / Ø

7.My grandmother gave me _____ piano on my birthday, but what's _____ pity, I cannot play _____ piano.
A. Ø / Ø / the **B.** the / the / a **C.** a / a / the **D.** the / Ø / a
8.Tom said he was _____ employee at _____ fast food restaurant. _____ restaurant is on Boston Street.
A. An / the / A **B.** Ø / the / A **C.** The / Ø / The **D.** An / a / The
9.She is staying at _____ hotel in a small town in _____ Colorado. _____ town is near Denver.
A. the / Ø / Ø **B.** a / Ø / The **C.** the / the / A **D.** an / the / A
10.She is thinking about attending _____ English course in _____ summer.
A. an / the **B.** a / Ø **C.** the / a **D.** an / a
11.I went to _____ airport at 6:00 AM yesterday. I had to catch _____ flight to _____ Paris.
A. an / the / the **B.** Ø / the / Ø **C.** the / a / Ø **D.** a / a / Ø
12.Jim, _____ old friend of mine, used to work in _____ downtown Los Angeles. He had a good job in one of _____ biggest law firms in the city.
A. an / the / Ø **B.** a / the / Ø **C.** the / Ø / a **D.** an / Ø / the
13.Lee, my classmate, comes from _____ Philippines. He not only plays _____ football very well but also is good at _____ mathematics.
A. Ø / Ø / the **B.** the / a / the **C.** Ø / the / the **D.** the / Ø / Ø
14. _____ Mount Everest is in _____ Himalayas. It is _____ tallest mount in the world.
A. Ø / an / the **B.** A / an / a **C.** The / Ø / Ø **D.** Ø / the / the
15. Barack Obama is _____ President of _____ United States.
A. the / the **B.** a / Ø **C.** the / Ø **D.** the / an
16._____ atheist does not believe in _____ God.
A. The / the **B.** An / Ø **C.** Ø / the **D.** An / a
17.Peter has been ill for a week. He was taken to _____ hospital yesterday. He is in _____ hospital now.
A. the / a **B.** Ø / Ø **C.** an / an **D.** the / an
18.He never listens to _____ radio. He prefers watching _____ television.
A. a / a **B.** a / the **C.** the / Ø **D.** Ø / the
19.I do not go to _____ theatre very often. I prefer _____ films to _____ plays.
A. a / the / the **B.** Ø / Ø / Ø **C.** the / the / the **D.** the / Ø / Ø
20._____ sun is a ball of fire in the sky that the Earth goes round. It gives us _____ heat and _____ light.
A. The / an / a **B.** The / Ø / Ø **C.** A / the / the **D.** Ø / a / a
21._____ university will be built in _____ center of the town.
A. A / the **B.** An / the **C.** The / a **D.** An / a
22._____ River Nile is _____ longest river of all.
A. Ø / Ø **B.** A / the **C.** The / the **D.** Ø / a
23._____ smog is _____ big problem in _____ big cities.
A. The / Ø / the **B.** Ø / a / Ø **C.** The / Ø / Ø **D.** A / the / the
24._____ Women's Day is on _____ eighth of March.
A. The / Ø **B.** Ø / the **C.** The / an **D.** Ø / an
25.Many people voluntarily offer care for _____ elderly and _____ disabled.
A. the / the **B.** an / a **C.** an / the **D.** Ø / Ø
26.By _____ time we had just left the office, _____ alarm went off.
A. Ø / the **B.** a / an **C.** a / the **D.** the / an
27.I was born in _____ warm family. My parents are both _____ teachers of English. So, I am good at _____ English.
A. a / Ø / Ø **B.** the / the / an **C.** a / the / the **D.** the / Ø / an

28. He grew up in _____ orphanage in _____ United Kingdom.
A. the / Ø **B.** an / an **C.** the / an **D.** an / the
29. Ian is described as _____ honest and hard-working boy. He is also _____ most social and helpful in our class.
A. an / Ø **B.** an / the **C.** the / a **D.** a / a
30. What _____ make is your car? It is _____ Toyota Altis.
A. a / Ø **B.** the / Ø **C.** Ø / a **D.** the / the
31. Laura is friendly. She can make _____ friends easily.
A. a **B.** an **C.** the **D.** Ø
32.That car can run at _____ speed of 180 miles _____ hour.
A. the / an **B.** a / the **C.** a / a **D.** the / a
33.Thomas often goes to _____ school in _____ morning. He is rarely late for _____ school.
A. Ø / the / Ø **B.** the / a / the **C.** a / the / the **D.** the / Ø / Ø
34._____ most children like _____ sweets.
A. The / the **B.** A / the **C.** Ø / Ø **D.** The / Ø
35. You can get _____ information you need through _____ Internet.
A. the / an **B.** an / the **C.** the / the **D.** an / an
36._____ experience is _____ best teacher.
A. An / the **B.** Ø / the **C.** The / a **D.** Ø / a
37.I happened to see Mary on _____ way _____ home.
A. Ø / the **B.** the / an **C.** a / the **D.** the / Ø
38.If our body does not have enough _____ cholesterol, we may not be able to survive. On _____ other hand, if the body has too much cholesterol, the excess begins to line the arteries.
A. the / an **B.** Ø / an **C.** the / Ø **D.** Ø / the
39.They left Hyde Park at _____ midday and went shopping at the commercial center in _____ afternoon.
A. the / the **B.** a / an **C.** the / an **D.** Ø / the
40._____ River Thames flows through London, _____ capital of England.
A. The / the **B.** A / a **C.** Ø / Ø **D.** The / a
41._____ last night the hurricane was heading into _____ Gulf of Mexico.
A. The / Ø **B.** Ø / the **C.** The / a **D.** A / Ø
42.In _____ Britain _____ cars run on _____ left.
A. the / the / Ø **B.** the / Ø / a **C.** Ø / Ø / the **D.** Ø / the / Ø
43.Each of US is _____ unique combination of _____ health and _____ sickness.
A. a / Ø / Ø **B.** an / the / the **C.** the / a / a **D.** the / Ø / Ø
44._____ plants recycle carbon dioxide and create oxygen, which we need to breathe. _____ most of our food comes from _____ plants.
A. Ø / Ø / Ø **B.** The / Ø / the **C.** Ø / the / Ø **D.** Ø / a / the
45_____ Taylors decided that they would employ _____ architect to do _____ work.
A. The / a / the **B.** A / Ø / a **C.** Ø / the / a **D.** The / an / the
46.On _____ night of 14 April 1912, during its voyage, _____ Titanic hit _____ iceberg, and sank two hours and forty minutes later.
A. Ø / the / the **B.** the / the / an **C.** a / Ø / the **D.** a / a / the
47.The largest lake in the United States is _____ Lake Superior, one of _____ Great Lakes, located on the United States - Canada border.
A. a / Ø **B.** a / a **C.** Ø / the **D.** the / Ø
48._____ coffee is his favorite drink. He often has _____ coffee before he has _____ breakfast.
A. Ø / a / Ø **B.** The / Ø / the **C.** The / a / the **D.** Ø / the / a
49.Look! _____ school of _____ fish is in the lake.

A. A / Ø **B.** The / the **C.** The / a **D.** A / the

50.She has _____ number of business contacts in _____ Las Vegas.

A. Ø / the **B.** Ø / Ø **C.** the / the **D.** a / Ø

2.Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1: I have bought_____new shirt which matches_____jacket I bought last week.

A. some/a **B.** the/a **C.** a/the **D.** some/the

Question 2: Could you lend me some more? I've spent_____money you gave me yesterday.

A. Ø **B.** the **C.** a **D.** an

Question 3: The principle river in Wales is_____Severn, which flows from the slopes of Plynlimon to_____English border.

A. Ø / Ø **B.** the/the **C.** a/the **D.** the/a

Question 4: Until recently_____economy of_____southern United States was based on_____cotton.

A. an/the/ Ø **B.** the/ Ø/Ø **C.** the/the/the **D.** the/the/ Ø

Question 5: I still keep wondering if I was doing_____right thing when_____I asked my father for_____permission to leave school.

A. a/ Ø **B.** the/ Ø **C.** Ø **D.** Ø/a

Question 6: We needed_____house to live in when we were in London.

A. a **B.** the **C.** any **D.** Ø

Question 7: You are_____only person whose opinion is of any value to me in_____present regrettable circumstances.

A. the/Ø **B.** the/the **C.** the/a **D.** Ø/the

Question 8: The boy told me he hated_____doctors.

A. the **B.** some **C.** Ø **D.** a

Question 9: He had_____laughing eyes and_____most charming mouth.

A. the/the **B.** a/a **C.** Ø/a **D.** Ø/the

Question 10: My brother hopes to travel around the world_____next summer.

A. a **B.** an **C.** the **D.** Ø (no article)

Question 11: Richard Byrd was_____first person in history to fly over_____ North Pole.

A. the - a **B.** the - Ø **C.** the - the **D.** Ø - Ø

Question 12: _____university is an institution of higher education and research, which grants academic degrees.

A. A **B.** An **C.** The **D.** Some

Question 13: In most_____developed countries, up to 50 % of_____population enters higher education at some time in their lives.

A. the / Ø **B.** Ø / Ø **C.** the / the **D.** Ø / the

Question 14: Reports are coming in of a major oil spill in_____Mediterranean.

A. an **B.** Ø **C.** the **D.** a

Question 15: _____ non-verbal language is _____ important aspect of interpersonal communication.

A. The - a **B.** Ø - an **C.** A - the **D.** The - Ø

Question 16: Is it acceptable to touch_____person on_____shoulder in a conversation?

A. a - the **B.** the - a **C.** the - the **D.** a - a

Question 17: The excursion is_____unique opportunity to discover_____wild in its natural beauty.

A. an - Ø **B.** a - the **C.** the - the **D.** an - the

Question 18:_____colleges and universities are the main institutions that provide_____tertiary education.

A. Ø - Ø **B.** The - Ø **C.** The - the **D.** Ø - the

Question 19: I have left my book in_____kitchen and I would like you to get it for me.
A. the **B.** a **C.** Ø **D.** an
Question 20: Of all the world's major oceans,_____Arctic Ocean is the shallowest.
A. an **B.** the **C.** a **D.** Ø
Question 21: My uncle's company made a very good profit in_____1990s.
A. the **B.** Ø **C.** a **D.** an
Question 22: Park Hang-seo, who is the head coach of_____Vietnam national football team, is a new idol of many people.
A. Ø **B.** a **C.** the **D.** an
Question 23: Africa has always had a large migratory population because of war and_____famine.
A. a **B.** an **C.** the **D.** Ø
Question 24: My neighbor is_____photographer. Let's ask him for_____advice about color film.
A. a - the **B.** the - an **C.** a - Ø **D.** the - the
Question 25: The man grew up in_____orphanage in_____United Kingdom.
A. the/ an **B.** an/ the **C.** an/ an **D.** the/ Ø
Question 26: Housewives find it easier to do domestic chores thanks to_____invention of labour-saving devices.
A. an **B.** some **C.** the **D.** a
Question 27: Apparently,_____science, mathematics, and technology are defined as much by what they do and how they do it as they are by_____results they achieve.
A. the / the **B.** Ø / the **C.** Ø / Ø **D.** the / Ø
Question 28: More and more investors are pouring_____money into food and beverage start-ups.
A. the **B.** a **C.** an **D.** Ø
Question 29: _____ man suffering from _____ shock should not be given anything to drink.
A. A/the **B.** The/ a **C.** Ø/ a **D.** A/ Ø
Question 30: I won't be home for_____dinner this evening. I'm meeting some friends after_____work and we're going to_____cinema.
A. Ø/the/Ø **B.** The/Ø/Ø **C.** Ø/Ø/the **D.** Ø/the/the
Question 31: "Did you have_____nice holiday?" - "Yes, it was_____best holiday I have ever had."
A. a - the **B.** the - the **C.** the - a **D.** a - a
Question 32: A worrying conclusion in the study called "Heat and Learning" is that_____global warming may affect the future income of_____students around the world.
A. the/ the **B.** Ø/ the **C.** a/ many **D.** Ø/ Ø
Question 33: The escaping prisoner camped in_____woods but he didn't light_____fire because_____smoke rising from the wood might attract_____attention.
A. the/a/ Ø /Ø **B.** a/the/the/Ø **C.** the/a/ Ø/the **D.** a/a/ Ø/Ø
Question 34: My brother has been playing_____piano since he was a small child.
A. the **B.** a **C.** no article **D.** an
Question 35: Donald Trump is_____president of_____United States.
A. the/the **B.** a/Ø **C.** the/an **D.** the/Ø
Question 36: Our planned visit to_____United Kingdom fell through because we were unable to get the visas.
A. a **B.** an **C.** the **D.** no article

Question 37: According to_____National Weather Service,_____cyclones are _____areas of circulating winds that rotate counterclockwise in _____Northern Hemisphere and clockwise in_____Southern Hemisphere

A. Ø/Ø/the/the/the **B.** the/Ø/Ø /the/the **C.** the/Ø/the/Ø/Ø **D.** the/Ø/Ø/an/the

Question 38: Bodies of_____dead in the tragic accident yesterday were taken away.

A. the **B.** a **C.** an **D.** Ø

Question 39: _____ Socialist Republic of Vietnam is a country with a great patriotism through its history.

A. The **B.** A **C.** An **D.** Ø

Question 40: My parents hope to travel around_____world next summer.

A. a **B.** an **C.** the **D.** Ø

Question 41: A recent survey has shown that_____increasing number of men are willing to share the housework with their wives.

A. a **B.** an **C.** the **D.** some

Question 42: First our team should identify_____specific need in the community and then carry out a project to address that need.

A. an **B.** Ø **C.** a **D.** the

Question 43: Domestic appliances like washing machines and dishwashers have made _____life much easier.

A. the **B.** a **C.** Ø **D.** An

Question 44: We moved to the countryside because we wanted to be close to_____nature.

A. a **B.** the **C.** an **D.** Ø

Question 45: She was drinking_____glass of orange juice.

A. a **B.** the **C.** Ø **D.** an

Question 46: Mrs Florida felt that her marriage had become_____prison.

A. a **B.** the **C.** Ø **D.** an

Question 47: Laura is_____most intelligent girl I've ever known

A. an **B.** Ø **C.** a **D.** the

Question 48:_____residents of the village are living a happy life although they lack_____modem facilities.

A. Ø/ Ø **B.** Ø/the **C.** the/the **D.** the/Ø

Question 49: Tom sat down on_____edge of a log and looked at_____glassy surface of the lake.

A. a/a **B.** the/the **C.** Ø/the **D.** the/ Ø

Question 50:_____deposit of 5 pounds is payable by anyone who wishes to become_____reader of the library.

A. A/a **B.** The/the **C.** The/Ø **D.** The/a

KEY 2

1. C	2. B	3. B	4. D	5. B	6. A	7. B	8. C	9. C	10. D
11. C	12. A	13. D	14. C	15. B	16. A	17. B	18. A	19. A	20. B
21. A	22. C	23. D	24. C	25. B	26. C	27. B	28. D	29. D	30. C
31. A	32. D	33. A	34. A	35. A	36. C	37. B	38. A	39. A	40. C
41. B	42. C	43. C	44. D	45. A	46. A	47. D	48. D	49. B	50. A